

BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
VIỆN KHOA HỌC LAO ĐỘNG
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 249/KHLĐ-QLKH

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2020

TRUNG TÂM THÔNG TIN

Số: 698
ĐẾN Ngày: 22-07-2020
Chuyên: A. Đương
Số và ký hiệu HS: Thực

THÔNG BÁO

V/v tuyển chọn cá nhân, tổ chức chủ trì thực hiện
nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021

Thực hiện Quyết định số 750/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng thực hiện từ năm 2021, Viện Khoa học Lao động và Xã hội thông báo tuyển chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021 theo phương thức và kế hoạch như sau:

1. Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng thực hiện năm 2021: Chi tiết xem tại Phụ lục Quyết định số 750/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 06 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng thực hiện từ năm 2021 gửi kèm theo thông báo này.
2. Điều kiện tham gia và hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn/xét giao trực tiếp:
 - Yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo điều 8 Quyết định 332/QĐ-LĐTBXH.
 - Hồ sơ tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ KH&CN cấp bộ gồm:
 - + Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN.
 - + Đơn đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (mẫu B8-ĐƠNĐK).
 - + Thuyết minh nhiệm vụ KH&CN (mẫu B9-TMNV) phù hợp theo từng loại nhiệm vụ KH&CN. Mỗi nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ do một (01) cá nhân làm chủ nhiệm, một (01) thư ký khoa học và các thành viên tham gia nghiên cứu, không có đồng chủ nhiệm và phó chủ nhiệm.
 - + Tóm tắt hoạt động KH&CN của tổ chức đăng ký chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN (áp dụng đối với nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo phương thức tuyển chọn) (mẫu B10-LLTC).
 - + Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm và các cá nhân đăng ký tham gia nghiên cứu chính nhiệm vụ KH&CN, đối với các cá nhân không thuộc tổ chức KH&CN đăng ký chủ trì nhiệm vụ KH&CN phải có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (mẫu B11-LLCN).
 - + Lý lịch khoa học của chuyên gia (áp dụng đối với trường hợp thuyết minh nhiệm vụ KH&CN có nội dung thuê chuyên gia khoa học) (mẫu B12-LLCG).

- + Văn bản xác nhận đồng ý của tổ chức đăng ký phối hợp thực hiện nhiệm vụ KH&CN (mẫu B13-PHTH).
- + Văn bản chứng minh năng lực huy động vốn từ nguồn khác (đối với nhiệm vụ có huy động kinh phí ngoài ngân sách nhà nước).
- + Báo giá tài sản, trang thiết bị, nguyên vật liệu cần mua sắm để thực hiện nhiệm vụ KH&CN (trong trường hợp thuyết minh nhiệm vụ KH&CN có nội dung mua, thuê tài sản, trang thiết bị, nguyên vật liệu).

Hồ sơ được chuẩn bị theo các biểu mẫu được ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định 332/QĐ-LĐTBXH ngày 26/03/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh Xã hội về việc ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đã đăng trên cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ, trang thông tin Khoa học và Công nghệ <http://kcn.molisa.gov.vn/>.

Bộ hồ sơ gồm 01 bản gốc (có dấu và chữ kí trực tiếp) và 08 bản photo đóng quyển được đặt trong túi hồ sơ khổ A4, bên ngoài ghi rõ: tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân đăng ký chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ, danh sách tài liệu, văn bản có trong hồ sơ.

3. Hướng dẫn xây dựng định mức, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí: thực hiện theo Thông tư liên tịch số 55/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 04 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ; Quyết định 622/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 05 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

4. Địa chỉ nhận hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được gửi theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp đến Phòng Quản lý khoa học, Viện Khoa học Lao động và Xã hội, 2 Đinh Lễ, Hà Nội.

5. Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ: trước 17h00 ngày 20/8/2020.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, xin vui lòng liên hệ phòng Quản lý Khoa học, Điện thoại: 024.39387384, email: phongqlkh.bld@gmail.com.

Nơi nhận:

- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- TT Lê Quân (để b/c);
- Trung tâm thông tin (để đăng website); ✓
- Lưu: VT, QLKH.



Số: 750 /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ
đặt hàng thực hiện từ năm 2021**

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Trên cơ sở kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ năm 2021;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đặt hàng thực hiện từ năm 2021 (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và Xã hội:

1. Tổ chức thông báo nội dung các nhiệm vụ tại Điều 1 trên Cổng thông tin điện tử của Bộ để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn/xét giao trực tiếp.

2. Tổ chức các Hội đồng khoa học đánh giá hồ sơ đăng ký thực hiện nhiệm vụ tại Điều 1 theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ về kết quả đánh giá.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Viện trưởng Viện Khoa học Lao động và Xã hội, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu VT, Viện KHLĐXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Quân

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ ĐẠT HÀNG THỰC HIỆN TỪ NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 150/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 6 năm 2020)

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Những nội dung cần đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
A	LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP				
1	Đề xuất giải pháp thúc đẩy việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	Trên cơ sở đánh giá thực trạng và nhu cầu của việc chuẩn hóa và phát triển kỹ năng theo khung trình độ nhằm đề xuất các giải pháp thúc đẩy việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động góp phần thúc đẩy hợp tác quốc tế về phát triển kỹ năng nghề và dịch chuyển lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng và nhu cầu của việc chuẩn hóa và phát triển kỹ năng cho người lao động theo khung trình độ; - Đòi chiếu, so sánh với các mô hình đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề cho người lao động ở một số quốc gia và đúc rút kinh nghiệm cho Việt Nam; - Đề xuất các giải pháp thúc đẩy việc đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người lao động góp phần thúc đẩy hợp tác quốc tế về phát triển kỹ năng nghề và dịch chuyển lao động. 	2021	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu đề xuất khung chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030	Nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học về phát triển giáo dục nghề nghiệp và đề xuất khung chính sách quốc gia về phát triển giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nhân lực của Việt Nam giai đoạn 2021-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng khung chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp; - Đánh giá thực trạng chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2011-2020: nhận thức, quan điểm, nguyên tắc phát triển; thực trạng xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp, thành công, hạn chế và phân tích nguyên nhân; - Xác định cơ hội và thách thức, yếu cầu, quan điểm, định hướng và mục tiêu xây dựng khung chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp trong bối cảnh mới; - Đề xuất khung chính sách phát triển giáo dục nghề nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, khuyến nghị giải pháp và điều kiện thực hiện. 	2021	Tuyển chọn

✓

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Những nội dung cần đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
3	Xây dựng bộ tiêu chí và chỉ tiêu chính trong việc xây dựng, giám sát, đánh giá triển khai các chính sách, chiến lược phát triển khai các chính sách triển lược phát triển giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam tương thích với chuẩn quốc tế và đề xuất giải pháp, điều kiện áp dụng.	Đề xuất bộ tiêu chí và chỉ tiêu chính trong việc xây dựng, giám sát, đánh giá triển khai các chính sách chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam tương thích với chuẩn quốc tế và đề xuất giải pháp, điều kiện áp dụng	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về các tiêu chí và chỉ tiêu chính trong việc xây dựng, giám sát, đánh giá triển khai các chính sách chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp; - Đánh giá hiện trạng tiêu chí và chỉ số giám sát, đánh giá chính sách, chiến lược GDNN của Việt Nam; - Đề xuất bộ tiêu chí và chỉ tiêu chính trong việc xây dựng, giám sát, đánh giá triển khai các chính sách chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam tương thích với chuẩn quốc tế; - Đề xuất giải pháp và điều kiện tổ chức thực hiện có hiệu quả. 	2021-2022	Tuyển chọn
4	Thực trạng và giải pháp phát triển đào tạo kỹ năng số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Xây dựng khung kỹ năng số và đề xuất giải pháp phát triển đào tạo kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực kỹ năng số trong chuyên đổi số quốc gia.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về khung kỹ năng số, phát triển nguồn nhân lực kỹ năng số trong chuyên đổi số quốc gia và đào tạo kỹ năng số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; - Đánh giá thực trạng đào tạo kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; - Xây dựng khung kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; - Đề xuất mô hình đào tạo và giải pháp phát triển đào tạo kỹ năng số trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. 	2021-2022	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Những nội dung cần đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
B	LĨNH VỰC LAO ĐỘNG VIỆC LÀM				
5	Giải pháp thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động đến năm 2030	Đánh giá thực trạng, dự báo và đề xuất giải pháp thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động đáp ứng các mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về chuyển dịch cơ cấu lao động, các yếu tố thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động; - Đánh giá thực trạng chuyển dịch cơ cấu lao động giai đoạn 2011-2020 và các yếu tố ảnh hưởng; - Dự báo xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động giai đoạn 2021-2030 đáp ứng các mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030 (giảm lao động khu vực nông nghiệp xuống 20% tổng lao động vào năm 2030, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng...); xác định cơ hội, thách thức; - Đề xuất quan điểm, định hướng, mục tiêu và giải pháp để thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động đến 2030, tập trung các giải pháp lao động, việc làm và thị trường lao động để hỗ trợ, thúc đẩy chuyển dịch nhanh cơ cấu lao động; chú trọng lao động khu vực phi chính thức, lao động khu vực nông nghiệp. 	2021-2022	Tuyển chọn
6	Phát triển lực lượng lao động kỹ năng số đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số quốc gia	Phân tích làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về kỹ năng số, đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp đào tạo, đào tạo nâng cao và đào tạo lại kỹ năng số theo chuẩn quốc tế đến năm 2030.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng cơ sở lý luận về lao động có kỹ năng số theo chuẩn quốc tế; xây dựng khung kỹ năng số trong bối cảnh số hoá và chuyển đổi số nền kinh tế; - Thực trạng kỹ năng và kỹ năng "số" LLLĐ; mức độ đáp ứng nhu cầu lao động kỹ năng của hệ thống GD-ĐT trong nền kinh tế số; dự báo xu hướng nhu cầu kỹ năng trong nền kinh tế số giai đoạn 2021-2030; - Các giải pháp đào tạo, đào tạo nâng cao và đào tạo lại nhằm phát triển kỹ năng số cho LLLĐ đáp ứng yêu cầu quốc gia chuyển đổi số ở Việt Nam. 	2021-2022	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Những nội dung cần đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
7	Đổi mới toàn diện hoạt động, hiện đại hoá hệ thống dịch vụ việc làm công đến năm 2030	Nghiên cứu định hướng và giải pháp đổi mới toàn diện hoạt động; hiện đại hoá hệ thống dịch vụ việc làm công, để bảo hiểm thất nghiệp thực sự trở thành công cụ thị trường, nhằm hỗ trợ phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại, thống nhất, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới hoạt động, hiện đại hoá hệ thống dịch vụ việc làm công (yêu cầu, nội dung đổi mới, kinh nghiệm quốc tế về mô hình tổ chức hệ thống dịch vụ việc làm và thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp); - Đánh giá thực trạng hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm công, bao gồm hệ thống thông tin thị trường lao động, dịch vụ việc làm, thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp... - Đề xuất quan điểm, định hướng, mô hình đổi mới hoạt động của hệ thống dịch vụ việc làm công đến năm 2030 và giải pháp, điều kiện 	2021-2022	Tuyển chọn
8	Xây dựng, điều chỉnh cơ chế, thiết chế hỗ trợ các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025	Đề xuất giải pháp có tính hệ thống nhằm hỗ trợ tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp được thành lập, hoạt động thuận lợi, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật, phù hợp với các cam kết quốc tế về lao động khi Bộ luật lao động 2019 có hiệu lực.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khoa học và thực tiễn của việc xây dựng, điều chỉnh cơ chế thiết chế hỗ trợ tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; - Phân tích, đánh giá mức độ phù hợp của cơ chế, thiết chế quan hệ lao động hiện nay với những yêu cầu mới trong hỗ trợ các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp; - Đề xuất giải pháp xây dựng và điều chỉnh các cơ chế, thiết chế hỗ trợ các tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp để các tổ chức này hoạt động thuận lợi, lành mạnh, đúng pháp luật giai đoạn 2021-2025. 	2021	Tuyển chọn
9	Giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em ở Việt Nam	Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em ở Việt Nam thực hiện mục tiêu 8.7 của chương trình nghị sự phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo các mục tiêu SDG 8.7, các cam kết quốc tế; - Đánh giá thực trạng về tình hình lao động trẻ em và diễn biến lao động trẻ em giai đoạn 2012-2020 và ảnh hưởng của lao động trẻ em đến tiếp cận giáo dục, sức khỏe; nhận diện nguy cơ lao động trẻ em tham gia chuỗi cung ứng - Đánh giá kết quả thực hiện các biện pháp, chính sách phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2022-2025 	2021	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Những nội dung cần đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
C LĨNH VỰC XÃ HỘI, QUẢN LÝ					
10	Đề xuất giải pháp ứng dụng Social Listening trong phản hồi chính sách của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Đề xuất các giải pháp ứng dụng Social Listening trong phản hồi chính sách của Bộ nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và thực hiện chính sách lĩnh vực lao động, người có công và xã hội của Bộ.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về ứng dụng Social Listening (lắng nghe, phân tích mạng xã hội) trong phản hồi chính sách; - Đánh giá một số ứng dụng Social Listening và tình hình ứng dụng công nghệ thông tin trong phản hồi chính sách của Bộ những năm qua; - Đề xuất các giải pháp ứng dụng Social Listening trong phản hồi chính sách của Bộ trong thời gian tới (phục vụ xây dựng Đề án ứng dụng Social Listening trong phản hồi chính sách). 	2021	Trung tâm thông tin (giao trực tiếp)
11	Đổi mới chính sách ưu đãi người có công trong tình hình mới	Đề xuất quan điểm, mục tiêu, định hướng đổi mới chính sách ưu đãi người có công phù hợp với tình hình kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030 và giải pháp, lộ trình thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới chính sách ưu đãi người có công phù hợp với tình hình kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030; - Đánh giá thực trạng chính sách ưu đãi người có công thời gian qua; - Đề xuất quan điểm, mục tiêu, định hướng và nội dung đổi mới chính sách ưu đãi người có công phù hợp với tình hình kinh tế xã hội giai đoạn 2021-2030; - Đề xuất giải pháp, điều kiện và lộ trình thực hiện. 	2021	Cục Người có công (giao trực tiếp)
12	Đổi mới mô hình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện	Đề xuất định hướng và giải pháp đổi mới mô hình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện đến năm 2030	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về điều trị, cai nghiện ma túy; - Nghiên cứu mô hình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy của một số nước trên thế giới và rút ra bài học cho Việt Nam; - Đánh giá thực trạng chính sách và mô hình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy của Việt Nam hiện nay; - Đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp đổi mới mô hình cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội đến năm 2030 	2021	Tuyển chọn



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Những nội dung cần đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
13	Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng ngành lao động, thương binh và xã hội	Đề xuất giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ngành lao động, thương binh và xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng; - Đánh giá thực trạng công tác thi đua khen thưởng ngành lao động, thương binh và xã hội giai đoạn 2015-2021; - Xây dựng bộ tiêu chí để đánh giá các giải pháp là sáng kiến làm cơ sở bình xét thi đua - khen thưởng; - Đề xuất định hướng và giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác thi đua khen thưởng ngành lao động, thương binh và xã hội đến năm 2025. 	2021	Văn phòng Bộ (giao trực tiếp)
14	Kiện toàn, đổi mới chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ LĐTB&XH và các đơn vị thuộc Bộ nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước giai đoạn 2021-2026	Đề xuất phương án và giải pháp kiện toàn, đổi mới chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ và các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2021-2026 theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở khoa học về mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ, ngành và đơn vị trực thuộc theo định hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; - Tổng quan chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Chính phủ về công tác tổ chức cán bộ, trọng tâm là lĩnh vực tổ chức bộ máy; cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi quản lý và thẩm quyền của Bộ, ngành Lao động - Thương binh và Xã hội; - Đánh giá ưu, nhược điểm của mô hình tổ chức bộ máy (chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức) nói chung và ở Bộ nói riêng trong thời điểm hiện tại; - Đề xuất những giải pháp, phương án phù hợp nhằm kiện toàn, đổi mới chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ và các đơn vị trực thuộc giai đoạn 2021-2026 theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. 	2021	Vụ Tổ chức cán bộ (giao trực tiếp)



TT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Những nội dung cần đạt được	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
15	Nâng cao hiệu quả chẩn đoán và điều trị dị tật hệ vận động cho các đối tượng yếu thế trong xã hội	Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả chẩn đoán và điều trị dị tật hệ vận động cho các đối tượng yếu thế trong xã hội	<ul style="list-style-type: none">- Tổng quan về đối tượng mắc dị tật hệ vận động có chỉ định về phẫu thuật chỉnh hình và phục hồi chức năng;- Thực trạng ứng dụng kỹ thuật chẩn đoán và điều trị hiện đại trong việc khám, phẫu thuật, chỉ định dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng cho dị tật hệ vận động, xây dựng quy trình chẩn đoán và điều trị tiên tiến;- Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ để xây dựng quy trình nâng cao chất lượng chẩn đoán và quy trình cải tiến phẫu thuật chỉnh hình và phục hồi chức năng dị tật hệ vận động cho những người yếu thế trong xã hội, các đối tượng chính sách và các đối tượng khác;- Đánh giá kết quả áp dụng quy trình cải tiến điều trị dị tật hệ vận động và đề xuất kiến nghị.	2021	BV chỉnh hình và PHCN Hà Nội (giao trực tiếp)
D	LĨNH VỰC SƯ PHẠM KỸ THUẬT PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO				
16	Thiết kế và chế tạo hệ thống cảm biến cảnh báo xâm nhập mặn và ô nhiễm nguồn nước ở Khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long	Thiết kế và chế tạo hệ thống cảm biến cảnh báo xâm nhập mặn và ô nhiễm nguồn nước phục vụ công tác giảng dạy tại trường đại học SPKT Vĩnh Long	<ul style="list-style-type: none">- Khảo sát tình hình, nồng độ mặn và ô nhiễm nguồn nước một số các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long; xác định ngưỡng độ mặn thích hợp cho việc sản xuất và sinh hoạt của người dân;- Thiết kế, chế tạo hệ thống cảm biến phát hiện nồng độ mặn và các thông số ô nhiễm môi trường, thiết bị giao tiếp truyền nhận tín hiệu cho cảm biến. Thu thập số liệu quan trắc môi trường và thực nghiệm cảnh báo về độ xâm nhập mặn và ô nhiễm nguồn nước;- Xây dựng tài liệu hướng dẫn thực hành tại trường SPKT Vĩnh Long.	2021-2022	Đại học SPKT Vĩnh Long (giao trực tiếp)

2

